

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 34/2020/NQ-HĐND NGÀY 04/12/2020	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Tên Nghị quyết: Quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Tên Nghị quyết: Quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Kế thừa một phần nội dung, tên gọi của Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND; thay địa danh “tỉnh Đồng Nai” bằng “thành phố Đồng Nai” để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp.
Căn cứ ban hành: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính	Căn cứ ban hành: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người số 53/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 86/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 162/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; Căn cứ Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng	Bãi bỏ các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực; cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới làm cơ sở xây dựng Nghị quyết, gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 162/2025/NĐ-CP; Thông tư số 120/2026/TT-BTC.

phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.	Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. 2. Đối tượng áp dụng a) Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm: - Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này một số mức chi hỗ trợ đặc thù đối với nạn nhân bị mua bán trên địa bàn thành phố. 2. Đối tượng áp dụng a) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn thành phố Đồng Nai, bao gồm:	- Thu hẹp và chuẩn hóa phạm vi để tránh trùng lặp với Thông tư số 120/2026/TT-BTC. - Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và Nghị định số 162/2025/NĐ-CP

Nam, người nước ngoài bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật Phòng, chống mua bán người. - Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân. b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.	- Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng; - Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng; - Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam. b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.	
Điều 2. Nội dung, mức chi hỗ trợ; kinh phí thực hiện 1. Chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: 200.000 đồng/người/ngày.	Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ; kinh phí thực hiện Không quy định	Thông tư số 120/2026/TT-BTC đã quy định mức chi 300.000 đồng/người/ngày đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân; do đó không cần quy định lại trong Nghị quyết.
2. Chi hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân a) Chi hỗ trợ theo thời gian thực tế nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội và hỗ trợ không quá 03 tháng. - Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày. - Tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 100.000 đồng/người/tháng.	1. Chi hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng - Không quy định	- Thực hiện theo Thông tư số 120/2026/TT-BTC. Việc áp dụng theo văn bản của Bộ Tài chính giúp bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp và thuận lợi khi chính sách trung ương được điều chỉnh.

- Tiền sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao, điện nước, vệ sinh, phòng dịch: 100.000 đồng/người/tháng. - Không quy định b) Hỗ trợ học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: 2.000.000 đồng/người/khóa học. c) Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú: 2.000.000 đồng/người.	a) Chi hỗ trợ tiền ăn trong thời gian lưu trú tạm thời tại các đơn vị tiếp nhận, giải cứu: 120.000 đồng/người/ngày (tính theo thời gian thực tế) b) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam khi trở về nơi cư trú nếu có nhu cầu học nghề thì được hỗ trợ một lần chi phí học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: 4.000.000 đồng/người/khóa học. c) Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam trở về nơi cư trú bằng một lần mức	- Quy định mức hỗ trợ đặc thù của địa phương tăng từ 30.000 đồng hoặc 48.000 đồng theo quy định tại Thông tư số 120/2026/TT-BTC nhằm bảo đảm nhu cầu thiết yếu của đối tượng trong thời gian lưu trú tạm thời tại các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu. (Thông tư quy định bằng mức tiền ăn cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2026 thì mức tiền ăn là 540.000 đồng x 5 lần nếu là người dưới 4 tuổi hoặc x 4 lần nếu từ đủ 4 tuổi trở lên). - Mức 2.000.000 đồng/người/khóa học tại Nghị quyết 34/2020 được xây dựng từ giai đoạn trước, đến nay không còn phù hợp với thực tế. Việc nâng định mức nhằm đảm bảo sự bình đẳng trong thụ hưởng chính sách hỗ trợ học nghề đối với các nhóm đối tượng yếu thế khác trên địa bàn như người khuyết tật, hộ nghèo, lao động nông thôn theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC. - Trợ cấp khó khăn ban đầu: Thực hiện theo Nghị định số 162/2025/NĐ-CP và Thông tư số 120/2026/TT-BTC, chuyển từ mức cố định 2.000.000 đồng/người sang 01 lần mức lương
---	---	---

d) Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả: 200.000 đồng/ngày (tính theo thực tế số ngày đi đường từ cơ sở bảo trợ xã hội tại Đồng Nai về nơi cư trú).	lượng tối thiểu vùng I (một) theo quy định của Chính phủ tại thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân. d) Chi hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đi đường trong quá trình trở về nơi cư trú: 120.000 đồng/người/ngày.	tối thiểu vùng I (một) tại thời điểm cấp Giấy xác nhận nạn nhân, nhằm bảo đảm giá trị thực tế của chính sách, hạn chế phải sửa đổi Nghị quyết khi mức lương tối thiểu thay đổi và bảo đảm tính ổn định, linh hoạt của chính sách. - Tiền tàu xe: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 120/2026/TT-BTC - Tiền ăn đi đường áp dụng mức 120.000 đồng/người/ngày tăng 20.000 đồng theo quy định nhằm phù hợp với tình hình thực tế tổ chức đưa nạn nhân về nơi cư trú.
3. Các khoản chi hỗ trợ khác: Thực hiện theo Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người.	2. Các khoản chi hỗ trợ khác: Thực hiện theo Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.	Cập nhật văn bản hướng dẫn chuyên ngành mới thay thế cơ chế hướng dẫn tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC; bảo đảm các khoản chi chưa được quy định cụ thể trong Nghị quyết được thực hiện thống nhất theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh	3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.	Điều chỉnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh sang nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương sau sắp xếp và phân cấp ngân sách hiện nay.

Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền từ cấp tỉnh sang cấp thành phố, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; nội dung và cơ chế giám sát cơ bản được kế thừa.
Không quy định riêng	Điều 4. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Bổ sung điều khoản về hiệu lực thi hành và thay thế toàn bộ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND nhằm xác định rõ thời điểm áp dụng chính sách mới, bảo đảm tính liên tục và thống nhất của hệ thống văn bản.